TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2025/QĐST - HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 08 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2025/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Xuân B**, sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, tỉnh Đ.

Tạm trú: KDC số 13, thôn T, xã V, tỉnh Q.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 5, xã T, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Xuân B và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Trần Xuân B và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là cháu Trần Hà G, sinh ngày 29/3/2015.

Anh chị tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu Trần Hà G cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên. Anh Trần Xuân B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị H không yêu cầu.

Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh Trần Xuân B và chị Nguyễn Thị H không đề nghị Toà án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Xuân B tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/25E số 0001776 ngày 27/8/2025 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho anh Trần Xuân B 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã N, huyện M, tỉnh Đ (nđkkh);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Hương Thủy